TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG** **---- ** ----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P** **------- ** -------**

Bản án số: 07 /2018/HSST
Ngày 29/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Ngô Hồng Khánh** - Nghề nghiệp: Cán bộ.
2.Ông **Nguyễn Văn Gạt** - Nghề nghiệp: Cán bộ.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Văn Quân** - Kiểm sát viên.
Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:
Lê Công T - Sinh ngày 22/12/ 1995 tại Q - Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn G, xã Đ, huyện Đ L, tỉnh Qu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu T và bà Trần Thị T1; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:
Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2017, hiện có mặt tại phiên tòa.
** Người bị hại:*
1.Ông **Nguyễn Văn H**- Sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do
2.Ông **Phạm Tấn Ph** - Sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 0, thôn H, xã H N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do
** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*
Ông **Lê Văn L** - Sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do
Ông **Nguyễn P** - Sinh năm 1961; Địa chỉ: Khối 6, phường Th, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do
Ông **Nguyễn Văn L** - Sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do
** Người làm chứng:*

Ông **Đặng H**- Sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do

2. Ông **Nguyễn Thanh T** - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27.12.2017, Lê Công T điều khiển xe mô tô loại Dream, biển kiểm soát: 92N7-8186 đi từ thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xuống đến khu vực thôn An Trạch, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát: 43Y1-6300 nhãn hiệu YAMAHA; loại xe Sirius của anh Nguyễn Văn H đang dựng trên đường không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này. T cất giấu xe mô tô của mình vào bụi cây sát cạnh một cái miếu gần đó rồi đi đến xe mô tô 43Y1-6300, T dùng chìa khóa xe Dream của mình mở khóa xe mô tô 43Y1-6300 rồi nổ máy chạy về hướng đập Ba Ra thuộc thôn An Trạch, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang rồi tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng cầu vượt Hòa Cầm. T dùng chiếc điện thoại Oppo của mình chụp hình chiếc xe Sirius lên mạng để rao bán. Khoảng 15 phút sau thì có hai người thanh niên gồm có Đặng H và Nguyễn Thanh T chạy đến giao dịch mua xe với T. Trong quá trình giao dịch mua bán thì lực lượng Công an phường Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng phát hiện và tiến hành lập biên bản. Qua quá trình làm việc thì T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Sau đó vụ việc đã được bàn giao cho Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Lê Công T còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng gồm:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng trưa ngày 09/12/2017, Lê Công T một mình điều khiển xe môtô loại Dream, màu nho, BKS: 92N7-8186, đi từ thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xuống đến khu vực thôn Hòa Khương Đông, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện trước hiện nhà của ông Phạm Tấn Ph có dựng một xe môtô máy kiểu dáng Dream, biển số : 92N1 – 6305; số khung: CPCGOA3YF01666; số máy: P50FMG310193797 có để chìa khóa trên xe nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản rồi T đã giấu xe mô tô 92N7 – 8186 của T vào khu vực bụi cây gần đó rồi T vào lấy trộm xe

của ông P đem ra bến xe Đà Nẵng rao bán trên mạng. Sau đó thì T bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) với số tiền 1.000.000đ. Sau khi bán được xong thì T về lại khu vực lấy trộm xe để lấy xe đi về nhà.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 12 năm 2017 Lê Công T một mình điều khiển xe môtô loại Dream, màu nho, BKS: 92N7-8186 đến khu vực thôn Hòa Thọ, xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trộm cắp 01 chiếc xe Dream không nhớ biển số và bán cho một người thanh niên không rõ lai lịch với giá 900.000đ.

***Tang vật tạm giữ**:

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 bảo hiểm xe máy, 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Văn H.

-01 xe mô tô kiểu dáng Sirus, nhãn hiệu YAMAHA màu đen-bạc ; BKS: 43 Y1-6300 ; số khung 346845, số máy 346896.

-01 điện thoại di động OPPO màu trắng đen, Model: R1001.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Fusaco, màu nho, biển số : 92N7-8186; số khung VLMDCGOBVM3U300388;

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 01 ngày 04/01/2018 của hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì trị giá xe mô tô 43Y1 - 6300 do T trộm cắp được ở thôn An Trạch, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, Thành Phố Đà Nẵng vào ngày 27/12/2017 có giá trị 9.200.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số : 07 ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì trị giá xe mô tô 92N1 – 6305 do T trộm cắp được tại thôn Hòa Khương Đông, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng vào ngày 09/12/2018 có giá trị 750.000đ.

**Tang vật hiện tạm giữ:*

01 chiếc điện thoại di động OPPO, màu trắng đen, đã cũ có MODEL: R1001 (tài sản của Lê Công T).

***Về phần dân sự:**

Bị hại Nguyễn Văn H là chủ sở hữu xe mô tô 43Y1 -6300, sau khi nhận lại tài sản anh H không có yêu cầu gì và viết đơn bãi nại cho bị can Lê Công T.

Bị hại Phạm Tấn Ph là chủ tài sản trong vụ mất trộm tại xã Hòa Khương Đông, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng vào ngày 09/12/2017 thì không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSNDHHV ngày 05/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Công T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ Luật hình sự số 100 đã được sửa đổi, bổ sung theo L số 12/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Công T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và có đơn bãi nại toàn bộ trách nhiệm dân sự cho bị cáo, anh Phạm Tấn Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, do đó không đề cập đến

Về xử lý tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng những quy định của pháp Luật để xem xét xử lý tang vật của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27.12.2017, Lê Công T có hành vi trộm cắp một xe mô tô biển kiểm soát: 43Y1-6300 nhãn hiệu YAMAHA; loại xe Sirius của anh Nguyễn Văn H tại khu vực thôn An Trạch, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng có giá trị là **9.200.000đ**.

Ngoài ra vào khoảng trưa ngày 09/12/2017, Lê Công T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số : 92N1 – 6305 của ông Phạm Tấn Ph tại khu vực thôn Hòa Khương Đông, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trị giá **750.000đ**, Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.950.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Công T không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp L bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. HĐXX thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Công T thành khẩn khai báo, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên HĐXX sẽ áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm Bộ Luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành và được đưa ra xét xử sau thời điểm này, do đó Hội đồng xét xử áp dụng

Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ Luật hình sự số 100 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017 của Quốc hội để xét xử theo quy định của Bộ Luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] ***Về trách nhiệm dân sự***: Người bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và có đơn bãi nại; Còn anh Phạm Tấn Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, việc bãi nại và không yêu cầu bồi thường của những người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, do đó HĐXX không đề cập đến.

[3] ***Về xử lý tang vật***:

Trong quá trình tố tụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius, nhãn hiệu YAMAHA màu đen – bạc, biển kiểm soát 43Y1- 6300, số khung: 346845, số máy: 346896; giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; giấy phép lái xe hạng A1; bảo hiểm xe máy; giấy khai sinh cho anh Nguyễn Văn H. .

Còn riêng đối với xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu FUSACO, màu nho, manh màu trắng, biển số: 92N7 – 8186, thì xác định được đây là tài sản bị mất trộm tại phường Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng đã chuyển thông tin tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 92N1-6305 của anh Phạm Tấn Ph, bị cáo đã tiêu thụ và không thu hồi được, anh P cũng không yêu cầu bồi thường.

Việc xử lý các tang vật trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động OPPO, màu trắng đen, đã cũ có MODEL: R1001 (tài sản của Lê Công T). Xét thấy đây là tài sản bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, do đó áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015, tuyên tịch thu và sung quỹ nhà nước. Tang vật này hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 3 năm 2018.

Trong vụ án này, có ông Lê Văn L là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 92N1-6305, ông L xác định đã bán cho ông Nguyễn P và ông H xác định đã bán chiếc xe nói trên, chiếc xe này anh Phạm Tấn Ph sử dụng và bị Lê Công T trộm cắp, ông L và ông H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu xe mô tô 92N7-8186, bị Lê Công T trộm cắp và sử dụng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên xác định được đây là tài sản bị mất trộm tại phường Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng đã chuyển thông tin tội phạm đến Cơ

quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Công T phải chịu là 200.000đ.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa là có cơ sở HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Công T 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2017.

3. ***Về xử lý tang vật***: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OPPO, màu trắng đen, đã cũ có MODEL: R1001 (tài sản của Lê Công T).

Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 3 năm 2018.

4. ***Về án phí:*** Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Công T phải chịu 200.000đ.

5.***Về thời hạn kháng cáo:*** Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Lê Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo,*
- *VKSND huyện Hòa Vang,*
- *VKSND TP. Đà Nẵng*
- *Công an huyện Hòa Vang,*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Ngọc Anh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ**

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo,
- VKSND huyện Hòa Vang,
- VKSND TP. Đà Nẵng
- Công an huyện Hòa Vang,
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Ngọc Anh

Tßa ¸n nh©n d©n
h. hßa vang - tp. ®µ n½ng

céng hßa x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

Bi©n b¶n nghÞ ¸n

Vµo håi 09 giê 00 phót, ngµy 29 th¸ng 3 n¨m 2018.

T¹i Trô së Tßa ¸n nh©n d©n huyÖn Hßa Vang, thµnh phè §µ N½ng.

Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm gåm cã:

ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa: ¤ng **NguyÔn Ngäc Anh**

C¸c Héi thÈm nh©n d©n: ¤ng **Ng« Hảng Kh¸nh**

¤ng **NguyÔn V¨n G¹t**

TiÕn hµnh nghÞ ¸n vô ¸n h×nh sù s¬ thÈm thô lý sè 09/2018/TLST-HS ngµy 06 th¸ng 3 n¨m 2018 ®èi víi:

BÞ c¸o Lª C«ng TiÕn, Sinh ngµy 22/12/1995, t¹i Qu¶ng Nam.

C¨n cø §iÒu 299 vµ §iÒu 326 cña Bé luËt tè tông h×nh sù;

C¨n cø c¸c chøng cø vµ tµi liÖu ®· ®-îc xem xÐt t¹i phiªn tßa, kÕt qu¶ tranh tông t¹i phiªn tßa, c¸c quy ®Þnh cña ph¸p luËt.

Héi ®ång xÐt xö th¶o luËn, biÓu quyÕt, quyÕt ®Þnh C¸c vÊn ®Ò cña vô ¸n nh- sau:

1.VÒ téi danh:

*** ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh:**

Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

*** ý kiÕn cña «ng NguyÔn V¨n G¹t:**

Thèng nhÊt víi ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh.

*** ý kiÕn cña chñ täa:**

Thèng nhÊt víi ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh vµ «ng NguyÔn V¨n G¹t.

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

2.VÒ ®iÒu luËt ¸p dông:

*** ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh:**

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ L hình sự;

*** ý kiÕn cña «ng NguyÔn V¨n G¹t:**

Thèng nhÊt víi ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh.

*** ý kiÕn cña chñ täa:**

Thèng nhÊt víi ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh vµ «ng NguyÔn V¨n G¹t.

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

3. VÒ h×nh ph¹t:

*** ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh:**

Bị cáo Lê Công T 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2017.

*** ý kiÕn cña «ng NguyÔn V¨n G¹t:**

Thèng nhÊt víi ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh.

*** ý kiÕn cña chñ täa:**

Thèng nhÊt víi ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh vµ «ng NguyÔn V¨n G¹t.

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

4. VÒ c¸c vËn ®Ò kh¸c:

*** ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh:**

Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 106 Bộ L Tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OPPO, màu trắng đen, đã cũ có MODEL: R1001 (tài sản của Lê Công T).

Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 3 năm 2018.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Công T phải chịu 200.000đ.

Về thời hạn kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Lê Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 L Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 L Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 L Thi hành án dân sự.

* **ý kiÕn cña «ng NguyÔn V¨n G¹t:**

Thèng nhÊt víi ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh.

* **ý kiÕn cña Chñ täa:**

Thèng nhÊt víi ý kiÕn cña «ng Ng« Hảng Kh¸nh vµ «ng NguyÔn V¨n G¹t.

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

NghÞ ¸n kÕt thóc hải 09 giê 15 phót, ngµy 29 th¸ng 3 n¨m 2018.

Biªn b¶n nghÞ ¸n ®· ®-îc ®äc l¹i cho tÊt c¶ c¸c thµnh viªn Héi ®ảng xĐt xö cïng nghe vµ ký tªn.

Thµnh viªn héi ®ảng xĐt xö **thÈm ph¸n - chñ täa phiªn tßA**

TßA ¸N NH©N D©N **CéNG HßA X· HéI CHñ NGHÜA VIÖT NAm**

HuyÖn hßa vang **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

TP. §µ N½NG **-**

------*-------**

----*----

Sè: /2018/HSST-Q§BTG *Hßa Vang, ngµy 29 th¸ng 3 n¨m 2018*

QuyÕt ®Þnh t¹m giam

Tßa ¸n nh©n d©n huyÖn hßa vang, thµnh phè §µ N½ng

Thµnh phÇn Héi ®ảng xĐt xö s¬ thÈm gồm cã:

ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn toµ: ¤ng **NguyÔn Ngäc Anh**

C¸c Héi thÈm nh©n d©n: ¤ng **NguyÔn V¨n G¹t**

¤ng **Ng« Hảng Kh¸nh**

C¨n cø vµo c¸c §iÒu 109, 113, 119 vµ 329 cña Bé luËt Tè tông h×nh sù;

C¨n cø vµo Bi©n b¶n nghÞ ¸n ngµy 29/3/2018 cña Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm;

XÐt thÊy cÇn thiÕt tiÕp tôc t¹m giam bÞ c¸o ®Ó ®¶m b¶o cho viÖc thi hµnh ¸n;

QuyÕt ®Þnh:

1. T¹m giam bÞ c¸o **L© C«ng TiÔn** - Sinh ngµy 22/12/1995 - N¬i ®¨ng ký HKTT vµ chæ ë: Th«n T©y Gia, x· §¹i Minh, huyÖn §¹i Léc, tØnh Qu¶ng Nam -NghÒ nghiÖp: Kh«ng.

BÞ Toµ ¸n cÊp s¬ thÈm xö ph¹t 12 (M-êi hai) th¸ng tï vÒ téi "Trém c¾p tµi s¶n" theo kho¶n 1, §iÒu 138; ®iÓm p kho¶n 1, kho¶n 2 §iÒu 46 cña Bé luËt h×nh sù n¨m 1999, söa ®æi bæ sung n¨m 2009.

Thêi h¹n t¹m giam lµ 45 *(Bèn m-¬i l¨m)* ngµy, kÓ tõ ngµy tuy©n ¸n.

2. Tr¹i t¹m giam Hßa S¬n thuéc C«ng an thµnh phè §µ N½ng cã tr¸ch nhiÖm thi hµnh QuyÕt ®Þnh nµy.

N¬i nhËn:
tm. Héi ®ång xÐt xö
- Tr¹i t¹m giam Hßa S¬n;
thÈm ph¸n - chñ täa phi©n tßa
- VKSND huyÖn Hßa Vang;
- BÞ c¸o;
- L-u hå s¬ vô ¸n.

NguyÔn Ngäc Anh